

Số: 68/2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (sau đây gọi là Thông tư số 120/2020/TT-BTC)

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 7 như sau:

“a) Nhà đầu tư phải có đủ tiền khi đặt lệnh mua chứng khoán, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Nhà đầu tư giao dịch ký quỹ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này;

- Tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức) mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh theo quy định tại Điều 9a Thông tư này”.

2. Bổ sung Điều 9a vào sau Điều 9 như sau:

“Điều 9a. Giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức

1. Công ty chứng khoán thực hiện đánh giá rủi ro thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức để xác định mức tiền phải có khi đặt lệnh mua cổ phiếu (nếu có) theo thỏa thuận giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức hoặc đại diện theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thanh toán đủ tiền cho giao dịch mua cổ phiếu, nghĩa vụ thanh toán giao dịch thiếu tiền được chuyển cho công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đặt lệnh thông qua tài khoản tự doanh, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

3. Công ty chứng khoán được chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm q1 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán hoặc bán thỏa thuận trên hệ thống giao dịch chứng khoán đối với số cổ phiếu đã chuyển về tài khoản tự doanh của mình cho nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu theo quy định tại khoản 2 Điều này chậm nhất vào ngày giao dịch liền kề sau ngày cổ phiếu được hạch toán vào tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán và đảm bảo không làm vượt quá hạn mức tối đa về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật đối với cổ phiếu đó. Các khoản lỗ, lãi và chi phí khác phát sinh khi thực hiện giao dịch theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này được thực hiện theo thỏa thuận giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức hoặc đại diện theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức.

4. Ngoại trừ giao dịch được quy định tại khoản 3 Điều này, công ty chứng khoán thực hiện bán cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán đối với số cổ phiếu đã chuyển về tài khoản tự doanh. Các khoản lỗ, lãi và chi phí khác phát sinh khi thực hiện giao dịch theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều này được thực hiện theo thỏa thuận giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức hoặc đại diện theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức.

5. Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức mở tài khoản lưu ký chứng khoán chịu trách nhiệm thanh toán giao dịch thiếu tiền và các chi phí phát sinh (nếu có) trong trường hợp xác nhận sai số dư tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức với công ty chứng khoán dẫn tới thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (sau đây gọi là Thông tư số 119/2020/TT-BTC)

1. Bổ sung điểm q1 sau điểm q khoản 2 Điều 6 như sau:

“q1) Chuyển quyền sở hữu đối với số cổ phiếu đã chuyển về tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán quy định tại khoản 2 Điều 35a Thông tư này sang tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức trong trường hợp việc bán thỏa thuận trên hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 3 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC không thực hiện được do giá chuyển nhượng cổ phiếu nằm ngoài biên độ giá hoặc khối lượng cổ phiếu không đáp ứng khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày thực hiện chuyển quyền sở hữu.”

2. Bổ sung Điều 35a vào sau Điều 35 như sau:

“Điều 35a. Thanh toán giao dịch mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức quy định tại Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC

1. Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đặt lệnh mua cổ phiếu phải có đủ tiền trên tài khoản trước thời điểm thành viên lưu ký phải chuyển tiền vào tài khoản tiền gửi của thành viên lưu ký tại ngân hàng thanh toán để thực hiện thanh toán giao dịch chứng khoán. Việc bù trừ, thanh toán giao dịch mua cổ phiếu được thực hiện theo quy định pháp luật và quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đặt lệnh mua cổ phiếu thiếu tiền thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển nghĩa vụ thanh toán giao dịch mua cổ phiếu thiếu tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thành nghĩa vụ của công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư đặt lệnh mua cổ phiếu (qua tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán) tại ngày thanh toán, căn cứ vào các thông báo sau đây:

a) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức mở tài khoản lưu ký tại công ty chứng khoán, công ty chứng khoán thông báo cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về việc nhà đầu tư nước ngoài thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu và thông tin giao dịch đề nghị chuyển thành nghĩa vụ thanh toán của công ty chứng khoán;

b) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức mở tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng lưu ký thông báo cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về việc nhà đầu tư nước ngoài thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu và từ chối thanh toán giao dịch thiếu tiền đó.

3. Công ty chứng khoán phải đảm bảo đủ tiền để thanh toán cho giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều này. Công ty chứng khoán bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp không đảm bảo thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán

1. Sửa đổi khoản 8 Điều 16 như sau:

“8. Trường hợp khách hàng mở tài khoản lưu ký tại thành viên lưu ký không phải là thành viên giao dịch, thành viên giao dịch và thành viên lưu ký phải ký hợp đồng thỏa thuận trách nhiệm đảm bảo nguyên tắc thành viên giao dịch chịu trách nhiệm thực hiện lệnh giao dịch, thành viên lưu ký chịu trách nhiệm kiểm tra số dư tiền, chứng khoán của khách hàng và thành viên lưu ký, thành viên giao dịch đảm bảo thanh toán cho khách hàng theo quy định pháp luật.

Trường hợp thành viên giao dịch nhận lệnh mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC, cuối ngày giao dịch, thành viên giao dịch đó có trách nhiệm thông báo thông tin chi tiết giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức quy định tại Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC cho thành viên lưu ký nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức mở tài khoản lưu ký để phối hợp thực hiện thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán và quy chế của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.”

2. Bổ sung khoản 9, khoản 10 vào sau khoản 8 Điều 16 như sau:

“9. Công ty chứng khoán khi nhận lệnh mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC phải tuân thủ:

a) Hạn mức nhận lệnh mua cổ phiếu được xác định theo quy định tại khoản 10 Điều này;

b) Không nhận lệnh mua cổ phiếu của chính công ty chứng khoán đó;

c) Không nhận lệnh mua cổ phiếu của công ty mẹ của chính công ty chứng khoán. Trường hợp các công ty con của cùng một công ty mẹ của công ty chứng khoán sở hữu cổ phiếu của công ty chứng khoán đó thì công ty chứng khoán không được nhận lệnh mua cổ phiếu của các công ty con đó.

10. Công ty chứng khoán phải xác định hạn mức nhận lệnh mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức vào đầu ngày giao dịch và lưu giữ tài liệu, thông tin xác định hạn mức này. Hạn mức nhận lệnh mua cổ phiếu được xác định như sau:

- Hạn mức nhận lệnh mua cổ phiếu bằng tổng các khoản có khả năng chuyển đổi thành tiền nhưng không vượt quá hiệu số giữa 2 lần vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán và dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán;

- Các khoản có khả năng chuyển đổi thành tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ; tiền gửi ngân hàng, công cụ nợ của Chính phủ, chứng chỉ tiền gửi chưa được sử dụng để đảm bảo cho các nghĩa vụ tài chính; hạn mức thấu chi khả dụng; hạn mức bảo lãnh thanh toán (nếu có) được các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài cấp; tiền bán chứng khoán tự doanh chờ về; phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch; tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC để đảm bảo khả năng thanh toán cho giao dịch mua cổ phiếu của mình;

- Vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán được xác định căn cứ theo báo cáo tài chính quý được lập tại kỳ gần nhất trước thời điểm tính toán. Trường hợp công ty chứng khoán là công ty mẹ, vốn chủ sở hữu được xác định căn cứ theo báo cáo tài chính quý hợp nhất sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát.”

3. Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 28 như sau:

“7. Trường hợp công ty chứng khoán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC dẫn đến vượt quá hạn mức đầu tư quy định tại khoản 4 Điều này, công ty chứng khoán không được tiếp tục nhận lệnh mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức cho đến khi đáp ứng hạn mức đầu tư và phải áp dụng các biện pháp cần thiết trong thời hạn tối đa 01 năm để tuân thủ hạn mức đầu tư.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

1. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

2. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình như sau:

a) Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;

b) Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động

khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

c) Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027;

d) Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

3. Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh.”

2. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 25 như sau:

“8. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC, công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thực hiện đặt lệnh giao dịch phải công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty chứng khoán về giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện mua lại cổ phiếu theo quy định.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 33 như sau:

“a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này, ngoại trừ trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch khi thực hiện giao dịch theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC.

Trường hợp thực hiện giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC, việc miễn trừ công bố thông tin được áp dụng cho giao dịch thực hiện trong vòng 4 ngày làm việc kể từ ngày cổ phiếu về tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán.”

4. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 33 như sau:

“8. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán phải công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thông báo cho tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch khi

giá trị giao dịch trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, bao gồm trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 24 giờ kể từ các thời điểm sau đây:

a) Hoàn tất việc thanh toán giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 35a Thông tư số 119/2020/TT-BTC;

b) Hoàn tất việc bán cổ phiếu theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC.”

5. Bổ sung Phụ lục XVII và Phụ lục XVIII vào sau Phụ lục XVI.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2024

2. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và quản lý, sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Điều 35a và khoản 3 Điều 45 Thông tư số 119/2020/TT-BTC cho đến khi hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm được chính thức triển khai thực hiện.

3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, công ty chứng khoán, thành viên lưu ký và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Công báo;- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử UBCKNN;
- Lưu: VT, UBCK (80b).*lt*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

Phụ lục XVII

BÁO CÁO VỀ VIỆC THANH TOÁN GIAO DỊCH MUA CỔ PHIẾU KHÔNG YÊU CẦU CÓ ĐỦ TIỀN KHI ĐẶT LỆNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LÀ TỔ CHỨC

(Kèm theo Thông tư số **68** /2024/TT-BTC ngày **18** tháng **9** năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**TÊN CÔNG TY
CHỨNG KHOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

**Về việc thanh toán giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt
lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán...;
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Công ty chứng khoán báo cáo về việc nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC như sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức

- Tên tổ chức:
- Quốc gia:
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, ngày cấp, nơi cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đại diện có thẩm quyền:
- Tài khoản giao dịch chứng khoán:
- Tài khoản lưu ký chứng khoán:

2. Ngày đặt lệnh giao dịch:

3. Thông tin chi tiết

TT	Mã cổ phiếu	Thông tin chi tiết					
1		Tổng số lượng cổ phiếu khớp lệnh: ... (cổ phiếu)			Tổng giá trị cổ phiếu khớp lệnh: ... (triệu đồng)		
		Phần được nhà đầu tư thanh toán	Phần được công ty chứng khoán thanh toán	Phần không được thanh toán	Phần được nhà đầu tư thanh toán	Phần được công ty chứng khoán thanh toán	Phần không được thanh toán

Số liệu tại ngày giao dịch liên kế sau ngày thanh toán theo quy định của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cho giao dịch được đặt lệnh tại ngày nêu tại mục 2.

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

**PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN
KIỂM SOÁT NỘI BỘ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Phụ lục XVIII

**KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN LÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT,
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH KHI THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI
ĐIỀU 9A THÔNG TƯ SỐ 120/2020/TT-BTC**

*(Kèm theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**TÊN CÔNG TY
CHỨNG KHOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-....

....., ngày... tháng... năm....

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch cổ phiếu của công ty chứng khoán là người có liên quan của
người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch
khi thực hiện theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán...

- Tên công ty chứng khoán:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

Fax:

Email:

- Vốn điều lệ:

- Mã chứng khoán:

1. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện nghĩa vụ
thanh toán

- Tên tổ chức:

- Quốc gia:

- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc
giấy tờ pháp lý tương đương, ngày cấp, nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

2. Tên cổ phiếu/mã cổ phiếu giao dịch:

3. Số lượng cổ phiếu giao dịch:
4. Giá trị giao dịch đã thực hiện (tính theo mệnh giá):
5. Thông tin về người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch

a) Người nội bộ là công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số định danh cá nhân:
- Điện thoại liên hệ: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch:
- Mối quan hệ giữa công ty chứng khoán với người nội bộ:
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có):

b) Người nội bộ không phải đối tượng nêu ở điểm a mục này

- Họ và tên (theo Hộ chiếu):
- Số Hộ chiếu:
- Quốc tịch:
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên hệ: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch:
- Mối quan hệ giữa công ty chứng khoán với người nội bộ:
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có):

6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu công ty chứng khoán nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu công ty chứng khoán nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

8. Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày.... đến ngày

Nơi nhận:

- Như trên,
- Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
- Lưu: VT,

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)